

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09 tháng 8 năm 2017
V/v “Tranh chấp HN&GD
giữa chị V và anh B”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị V, sinh năm 1987.

ĐKKHKT: Khu tập thể A, tổ S, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: Xóm X, thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981.

ĐKKHKT và nơi ở: Khu tập thể A, tổ S, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Lưu Thị V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 28/6/2011, chị và anh Nguyễn Thanh B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa chị và anh B là hoàn toàn tự nguyện, có thời

gian tìm hiểu nhau trước đó. Anh, chị được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh B tại khu tập thể A, tổ S, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B nghiện ma túy, phá tán tài sản gia đình. Chị và gia đình giúp anh B cai nghiện nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2015, anh B vi phạm pháp luật, phải đi tù. Vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay. Tháng 2 năm 2017, chị dọn ra ở riêng tại địa chỉ thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để tiện đi làm. Khoảng tháng 4 năm 2017, anh B mãn hạn tù nhưng chị biết anh B vẫn chưa cai được ma túy. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị và anh B có một con chung duy nhất là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/3/2012. Hiện cháu đang ở cùng bà nội và bố. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung vì anh B nghiện ma túy, không đủ điều kiện nuôi con. Chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị B đang làm công nhân tại Công ty TNHH điện tử TAEYANG Việt Nam ở Khu công nghiệp T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, thu nhập khoảng từ 6 đến 8 triệu đồng/ 1 tháng, đủ điều kiện nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh B không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Thanh B trình bày:**

Anh thống nhất với lời trình bày của chị B về thời gian điều kiện kết hôn và quá trình chung sống.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh B trình bày chỉ là mâu thuẫn nhỏ mà gia đình nào cũng có. Anh xác định vẫn còn tình cảm, mong chị V suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh B trình bày thống nhất về số con chung, họ tên, ngày, tháng, năm sinh con chung. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Sau khi mãn hạn tù, anh cũng đã tìm được việc làm tại Công ty Lộc Phát, mức lương ổn định khoảng 4.500.000 đồng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V

Tại biên bản làm việc ngày 02/6/2017, chính quyền địa phương nơi anh B sinh sống cung cấp: Năm 2015, anh B vi phạm pháp luật và phải đi cải tạo tại trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương đến tháng 4 năm 2017 mới ra tù, chưa có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên ở nhà. Chính quyền địa phương không biết mâu thuẫn cụ thể giữa chị V và anh B, chỉ biết từ tháng 2 năm 2017, chị V không chung sống cùng gia đình chồng nữa.

Ngày 27/7/2017, Tòa án tiến hành mở phiên tòa nhưng do anh B vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Qua xác minh được biết anh Nguyễn Thanh B bị Công an thành phố B bắt ngày 13/7/2017 do có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang

Tại phiên tòa hôm nay: Chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày. Anh B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng ý ly hôn với chị V, đồng ý để chị V nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa 27/7/2017 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị V được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.
- Về con chung: Giao cho chị V nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/3/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vắng mặt anh B là đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh B kết hôn ngày 28/6/2011 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đã được

cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh B chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B nghiện ma túy, cai nghiện nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2015, anh B phải chấp hành hình phạt tù, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm, kinh tế. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị V và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị V được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Chị V và anh B đều công nhận có một con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/3/2012, ngoài ra không còn con chung nào khác. Anh B là đối tượng nghiện ma túy, vừa mãn hạn tù tháng 4 năm 2017. Ngày 13/7/2017, anh B lại bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang do có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chị V có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định. Do vậy, giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và nguyện vọng của hai bên đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lưu Thị V được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.
2. Về con chung: Giao cho chị V nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy D, sinh ngày 26/3/2012. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết do các đương

sự không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/06216 ngày 03/5/2017 tại Dục Thị hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị V đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã L, H. P, Thái Nguyên
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương Giang